

Họ, tên thí sinh: .....  
Số báo danh: .....

Mã đề thi: 001

**Câu 1:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với đặc điểm các nhóm và các loại đất chính ở nước ta?

- A. Đất badan chiếm diện tích lớn nhất ở vùng núi Đông Bắc.
- B. Ở Đồng bằng sông Hồng đất phù sa sông chiếm diện tích lớn nhất.
- C. Ở Đồng bằng sông Cửu Long đất phù sa sông phân bố ven Biển Đông.
- D. Vùng núi Tây Bắc không có loại đất feralit trên núi đá vôi.

**Câu 2:** Đại bộ phận lãnh thổ của Liên bang Nga nằm trong vành đai khí hậu

- A. nhiệt đới.
- B. cận cực.
- C. ôn đới.
- D. cận nhiệt.

**Câu 3:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia Chư Mom Ray có các loài động vật nào sau đây?

- A. Voi, vượn, sao la, gấu, khỉ.
- B. Nai, hươu, gấu, khỉ.
- C. Voi, bò tót, lợn rừng, vượn.
- D. Vượn, hươu, gà lôi, lợn rừng.

**Câu 4:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với chế độ mưa của Đà Nẵng?

- A. Mưa vào thu đông.
- B. Mưa vào mùa hạ.
- C. Tháng III có lượng mưa thấp nhất.
- D. Tháng X có lượng mưa cao nhất.

**Câu 5:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 và trang 5, cho biết tỉnh nào sau đây của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có chung đường biên giới với Lào?

- A. Bình Định.
- B. Quảng Nam.
- C. Bình Thuận.
- D. Quảng Ngãi.

**Câu 6:** Tự do di chuyển trong Liên minh Châu Âu (EU) bao gồm các hoạt động nào sau đây?

- A. Tự do cư trú, lựa chọn nơi làm việc, dịch vụ kiểm toán.
- B. Tự do đi lại, cư trú, dịch vụ thông tin liên lạc.
- C. Tự do đi lại, cư trú, dịch vụ vận tải.
- D. Tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc.

**Câu 7:** Phát biểu nào sau đây đúng về đặc điểm vùng biển lãnh hải của nước ta?

- A. Được quy định nhằm đảm bảo thực hiện chủ quyền của nước ven biển.
- B. Rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở, thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.
- C. Phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển có độ sâu khoảng 200m.
- D. Ở phía trong đường cơ sở, được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền.

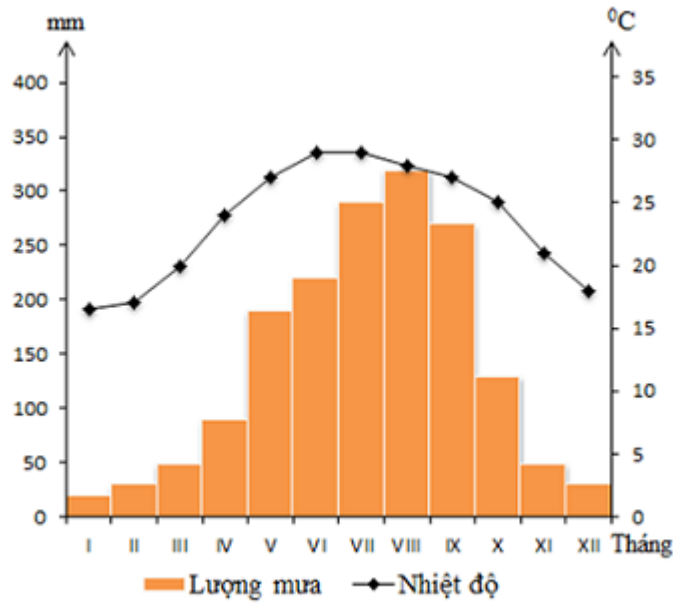
**Câu 8:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về đặc điểm dân số nước ta?

- A. Đồng bằng ven biển miền Trung có mật độ dân số cao nhất.
- B. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh có quy mô dân số trên 1 triệu người.
- C. Dân cư tập trung đông đúc ở khu vực nông thôn.
- D. Dân số thành thị giai đoạn 2000 – 2007 có xu hướng tăng.

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, đỉnh núi cao nhất của vùng núi Trường Sơn Nam là

- A. Ngọc Linh.
- B. Ngọc Krinh.
- C. Bi Doup.
- D. Lang Bian.

**Câu 10:** Cho biểu đồ sau:



(Nguồn số liệu theo SGK Địa lí 12 Nâng cao, trang 51, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008)

Dựa vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng ở Hà Nội?

- A. Tháng VIII có lượng mưa cao nhất.
- B. Tháng III có nhiệt độ thấp nhất.
- C. Biên độ nhiệt độ trong năm lớn.
- D. Mưa tập trung vào các tháng mùa hạ.

**Câu 11:** Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng nên nước ta có thuận lợi phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Khai thác khoáng sản.
- B. Du lịch biển-đảo.
- C. Giao thông vận tải.
- D. Khai thác thủy sản.

**Câu 12:** Nguyên nhân gây nên mùa khô ở khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên nước ta là do hoạt động của

- A. gió mùa Tây Nam.
- B. gió phơn Tây Nam.
- C. gió mùa Đông Bắc.
- D. gió tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 13:** Khu vực có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển ở nước ta là

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Vịnh Thái Lan.
- D. Vịnh Bắc Bộ.

**Câu 14:** Cấu trúc địa hình nước **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích.
- B. Gồm hai hướng chính, tây bắc – đông nam và vòng cung.
- C. Địa hình có tính phân bậc rõ rệt.
- D. Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

**Câu 15:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết sông Đà chảy theo hướng nào sau đây?

- A. Đông – Tây.
- B. Tây Nam – Đông Bắc.
- C. Bắc – Nam.
- D. Tây Bắc – Đông Nam.

**Câu 16:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây có tỉ lệ diện tích lưu vực nhỏ nhất?

- A. Sông Đồng Nai.
- B. Sông Hồng.
- C. Sông Cả.
- D. Sông Mã.

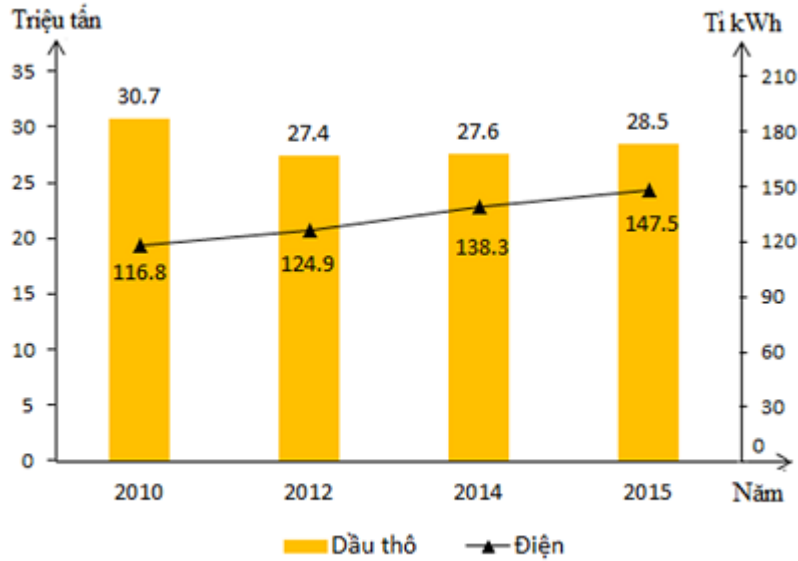
**Câu 17:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, trạm khí tượng Thanh Hóa thuộc vùng khí hậu

- A. Tây Bắc Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Đông Bắc Bộ.
- D. Trung và Nam Bắc Bộ.

**Câu 18:** Đất ở dải đồng bằng ven biển miền Trung nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Diện tích đất mặn, đất phèn lớn.
- B. Nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.
- C. Được bồi đắp phù sa sông hằng năm.
- D. Không được bồi tụ phù sa nên bạc màu.

**Câu 19:** Cho biểu đồ về dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015



(Nguồn số liệu theo Niên giám Thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
- B. Sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
- C. Quy mô và cơ cấu sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
- D. Tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.

**Câu 20:** Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2015

Quốc gia	Sản lượng lương thực (Triệu tấn)	Dân số (Triệu người)
Trung Quốc	557,4	1364,3
Hoa Kỳ	442,9	318,9
Pháp	56,2	66,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về sản lượng lương thực bình quân/người của một số quốc gia năm 2015?

- A. Pháp có sản lượng lương thực bình quân/người gần gấp đôi Trung Quốc.
- B. Trung Quốc có sản lượng lương thực bình quân/người thấp nhất.
- C. Hoa Kỳ có sản lượng lương thực bình quân/người cao nhất.
- D. Hoa Kỳ có sản lượng lương thực bình quân/người gấp 1,6 lần Pháp.

**Câu 21:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho đất feralit ở vùng đồi núi nước ta có tính chất chua?

- A. Có sự tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.
- B. Mưa nhiều rửa trôi các chất bazo dễ tan.
- C. Nhiệt ẩm cao, phong hóa đất mạnh.
- D. Địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế.

**Câu 22:** Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và tính chất khép kín của Biển Đông **không** thể hiện ở

- A. nhiệt độ của nước biển.
- B. các dòng hải lưu của biển.
- C. độ muối của nước biển.
- D. các dạng địa hình ven biển.

**Câu 23:** Địa hình bờ biển của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có đáy nông với nhiều vũng, vịnh nước sâu, kín gió.
- B. Có nhiều vịnh biển sâu được che chắn bởi các đảo ven biển.
- C. Địa hình thấp phẳng, có nhiều vịnh, đảo, quần đảo.
- D. Đường bờ biển dài, nhiều cồn cát, đầm phá, bãi tắm đẹp.

**Câu 24:** Lượng nước thiếu hụt trong mùa khô ở miền Bắc **không** lớn như ở miền Nam nước ta là do miền Bắc có

- A. lượng mưa lớn hơn.
- B. mưa phùn vào cuối mùa đông.
- C. nhiều dãy núi cao đón gió.
- D. mùa mưa kéo dài hơn.

**Câu 25:** Điểm khác biệt của thiên nhiên dải đồng bằng ven biển Trung Bộ so với thiên nhiên Đồng bằng Bắc Bộ và Đồng bằng Nam Bộ nước ta là

- A. bờ biển khúc khuỷu, thềm lục địa hẹp.
- B. cảnh quan thay đổi theo mùa.
- C. bãi triều thấp, thềm lục địa rộng, nông.
- D. phong cảnh thiên nhiên trù phú.

**Câu 26:** Đường biên giới trên đất liền giữa nước ta với các nước láng giềng **không** được xác định theo dạng địa hình đặc trưng nào sau đây?

- A. Đường chia nước.
- B. Khe sông, khe suối.
- C. Vịnh cửa sông.
- D. Đường sống núi.

**Câu 27:** Vào giữa và cuối mùa hạ ở nước ta, gió mùa Tây Nam gặp dãy Trường Sơn **không** gây hiện tượng phơn khô nóng cho Trung Bộ là do gió này có

- A. tốc độ rất lớn.
- B. tầng ẩm rất dày.
- C. quãng đường đi dài.
- D. sự đổi hướng liên tục.

**Câu 28:** Sự khác nhau cơ bản về hình thái của vùng núi Trường Sơn Bắc so với vùng núi Trường Sơn Nam nước ta là

- A. bất đối xứng giữa hai sườn đông – tây rõ rệt.
- B. địa hình theo hướng tây bắc – đông nam.
- C. thấp, hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu.
- D. các dãy núi chạy song song và so le nhau.

**Câu 29:** Với nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta phát triển

- A. nền nông nghiệp lúa nước.
- B. giao thông vận tải đường sông.
- C. hoạt động du lịch quanh năm.
- D. các ngành công nghiệp khai thác.

**Câu 30:** Cho bảng số liệu sau:

TỔNG SỐ DÂN VÀ SỐ DÂN THÀNH THỊ Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2017

(Đơn vị: Triệu người)

Năm	2000	2005	2010	2014	2017
Tổng số dân	77,6	82,4	86,9	90,7	94,9
Số dân thành thị	18,7	22,3	26,5	30,0	33,1

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Để thể hiện tình hình phát triển dân số ở nước ta giai đoạn 2000 – 2017, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Cột chồng.
- B. Kết hợp.
- C. Đường.
- D. Cột ghép.

**Câu 31:** Ở vùng núi thấp nước ta có khí hậu ẩm ướt, mưa nhiều, mùa khô không rõ rệt hình thành hệ sinh thái

- A. rừng thưa nhiệt đới khô.
- B. rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
- C. rừng nửa rụng lá.
- D. rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim.

**Câu 32:** Thế mạnh tự nhiên nào sau đây **không** có ở khu vực đồng bằng nước ta?

- A. Phát triển giao thông đường sông.
- B. Phát triển thủy điện.
- C. Cung cấp các nguồn lợi khoáng sản.
- D. Du lịch sinh thái.

- Câu 33:** Khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương nên điều hòa hơn là do
- A. nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa.      B. có gió tín phong hoạt động quanh năm.  
C. nằm trong vùng nội chí tuyến.      D. tiếp giáp Biển Đông rộng lớn.
- Câu 34:** Ở nước ta, từ độ cao 600 – 700m đến 1600 – 1700m hệ sinh vật có đặc điểm nào sau đây?
- A. Rêu, địa y phủ kín thân, cành cây.  
B. Xuất hiện các loài chim, thú cận nhiệt đới phương Bắc.  
C. Có các loài cây nhiệt đới xung quanh năm.  
D. Xuất hiện các loài cây ôn đới và chim di cư.
- Câu 35:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm dân cư nước ta hiện nay?
- A. Dân cư phân bố không đồng đều.      B. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.  
C. Tốc độ gia tăng dân số tự nhiên giảm.      D. Dân cư sinh sống chủ yếu ở thành thị.
- Câu 36:** Vùng Trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng chủ yếu do
- A. nghèo tài nguyên khoáng sản.      B. đất đai kém màu mỡ.  
C. lịch sử khai thác muộn.      D. trình độ phát triển kinh tế thấp.
- Câu 37:** Vùng núi đá vôi của nước ta có hạn chế lớn nhất về mặt tự nhiên là
- A. dễ xảy ra tình trạng thiếu nước về mùa khô.      B. thảm thực vật dễ bị cháy về mùa khô.  
C. dễ xảy ra hiện tượng lũ ống và lũ quét.      D. nguy cơ phát sinh động đất ở các đứt gãy.
- Câu 38:** Nguyên nhân chủ yếu gây ngập lụt cho khu vực Trung Bộ nước ta là
- A. mặt đất thấp, xung quanh có đê sông, đê biển bao bọc.  
B. mưa lớn, kết hợp với triều cường, sông ngấn, dốc.  
C. mưa bão lớn, nước biển dâng, lũ nguồn về.  
D. mưa bão diện rộng, lũ tập trung trong các hệ thống sông lớn.
- Câu 39:** Xây dựng chính sách chuyển cư phù hợp ở nước ta đem lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?
- A. Thúc đẩy phân bố dân cư, lao động giữa các vùng.  
B. Kiểm chế tốc độ gia tăng dân số tự nhiên.  
C. Khai thác tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.  
D. Chuyển dịch cơ cấu dân số nông thôn và thành thị.
- Câu 40:** Trong bảo vệ đa dạng sinh học ở nước ta, việc quy định về khai thác có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?
- A. Bảo vệ rừng trên đất trồng, đồi núi trọc.  
B. Duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.  
C. Sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật.  
D. Bảo vệ động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng.

----- HẾT -----